

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP 3P
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP 3P

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 3P INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 3P INDUSTRY JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110584742

3. Ngày thành lập: 27/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 67, đường Đan Hội, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966947001

Fax:

Email: kinhdoanh.cn3p@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4669
7.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
8.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
9.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
10.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
15.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí)	6312
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	6619

17.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn thuế, tư vấn giáo dục, tư vấn môi giới việc làm)	7020
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Theo 67.2 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng (Theo điều 67.6 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Thiết kế xây dựng công trình (Theo 67.3 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng (Theo điều 83 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Khảo sát xây dựng (Theo điều 67.1 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Giám sát thi công xây dựng công trình (Theo điều 67.4 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn lựa chọn nhà thầu (Theo Điều 37,38 và Điều 26 luật đấu thầu năm 2013 số 43/2013/QH13) - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP)	7110
19.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
23.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
24.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
25.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
26.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
27.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
28.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
29.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
30.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
31.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
32.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
33.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
34.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

35.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
36.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
37.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
38.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
39.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
40.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
41.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
42.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
43.	Sản xuất máy luyện kim	2823
44.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
45.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
46.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
47.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
48.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
49.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
50.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm, doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ- về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước)	5820
51.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại Nhà nước cấm)	3290
52.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
53.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
54.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
55.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
56.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
57.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
58.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

Thời gian đăng từ ngày 28/12/2023 đến ngày 27/01/2024

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT BÁCH	Tổ 6, Khu phố 5, Phường Đông Sơn, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	0380870292 58	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000		
2	ĐỖ VĂN THIỆU	Thôn Trục Mỹ 3, Xã Yên Cường, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	0360860070 94	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000		

3	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	P511, nhà B7, tập thể Thanh Xuân Bắc, ngõ 5, đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	90,000	038185000086
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	90,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/04/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038185000086

Ngày cấp: 04/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P511, nhà B7, tập thể Thanh Xuân Bắc, ngõ 5, đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P511, nhà B7, tập thể Thanh Xuân Bắc, ngõ 5, đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội